



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 211415

VEWL.#: 52519

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 070/89/056K  
E04

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO QUOC VAN  
Last Middle First
- Current Address: 304 CHUNG CU 3, NHA TRANG - THU KHANH  
Date of Birth: 7 NOV 37 Place of Birth: BINH DINH VN.
- Previous Occupation (before 1975)  
(Rank & Position) \_\_\_\_\_
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 13, 1975 To AUGUST 8, 1980  
Years: 5 Months: 2 Days: \_\_\_\_\_
3. SPONSOR'S NAME: HO QUOC DANG  
Name \_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>  |
|---------------------------------------------|----------------------|
| 1. <u>HO QUOC DANG,</u>                     | <u>SON</u>           |
| 2. <u>NGUYEN THI HUONG,</u>                 | <u>WIFE'S SISTER</u> |
| 3. <u>NGUYEN KIM HUA,</u>                   | <u>WIFE'S SISTER</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: SEPT. 15, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO QUOC VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH                    | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN                     | JULY 29, 1944<br><del>WIFE</del> | WIFE                |
| HO THI THUAN HAU                         | JAN 28, 68                       | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI THUAN HANH                        | 22 JULY, 69                      | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI BAO TRAM                          | 27 APR, 74                       | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EXIT VISA # :

NGUYEN THI MINH TRAN : 071 / 89 / DC, PK  
 HO THI THUAN HAU : 072 / 89 / DC, PK  
 HO THI THUAN HANH : 073 / 89 / DC, PK  
 HO THI BAO TRAM : 074 / 89 / DC, PK

August 15, 1990

Mr. William D. Flemming  
Director of Orderly Departure Program  
Embassy of the United States of America  
Bangkok, Thailand

Dear Sir:

I am writing concerning my family's Orderly Departure Program application (ODP file number IV 211415/E04-312 /TIP). I wish to express my deep gratitude to you and your staff for having granted my family a Letter of Introduction on the basis of my father's five years of re-education, and your kind attention to my family's situation as you expressed in your letter of response to Congressman Matthew F. McHugh.

My family have been issued exit visas by the Vietnamese authorities, and their names have also appeared on the list of those authorized by the Vietnamese to interview with an ODP representative in Ho Chi Minh City since last year. Yet more than a year has elapsed, and still my family have not had the opportunity for such an interview. I just learned that this delay in my family's ODP process is due to the fact that my father's ODP file is not classified as political prisoner priority, but as a case of sponsorship by a relative in the United States. This mistake occurred when the Vietnamese authorities granted my family the exit visas.

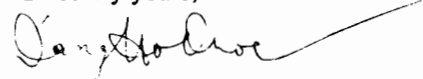
I am particularly anxious to put an end to the pressure to which my father has been subjected to by the Vietnamese government. My father formerly held several top-level positions in municipal and provincial government in South Vietnam. He was also involved with the Self-Help Project and Rural Development Program, and the Pacification and Development Program under the auspices of the US government. In April 1975, he was incarcerated by the Vietnamese communist government. After spending five years and two months in re-education camps, he was released but remained under virtual house arrest for more than four years.

In order for me to file Immigrant Visa Petition to sponsor my family, I need to be an American citizen, but this will not be possible for at least another year or two. Furthermore, I am currently a college student, so financially I am not qualified to file such a petition for my family.

Under these circumstances I feel that the most important step for me to take is to obtain a change in my father's status to "political prisoner," which will properly reflect his situation. I am hopeful that your position with the Orderly Departure Program will enable you to assist me. The reuniting of our family will also make it possible for my sisters to continue the education of which they have been deprived because of my father's political status.

It has been almost a decade since the separation of myself and my family. I am deeply grateful for any assistance that will lead to our reunion. Thank you very much. I am looking forward to hearing from you.

Sincerely yours,



Dang Quoc Ho

BỊ CHỦ — NOTES

- 8 -

THỊ THỰC — VISAS  
THỊ THỰC XUẤT CẢNH  
Số 123 / XC  
Cấp cho Hồ Thị Thuận Hòa  
Cùng với 1 trẻ em.  
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989



- 9 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
N<sup>o</sup> 072/89/ĐC-PK

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

- 1 -

Họ tên **HỒ THỊ THUẦN HẬU**  
 Nom et prénoms

Ngày sinh **1968**  
 Date de naissance

Nơi sinh **Phước Khánh**  
 Lieu de naissance

Chỗ ở **Phước Khánh**  
 Domicile

Quốc tịch **Việt nam**  
 Nationalité

Nghề nghiệp **/**  
 Profession

Nhận dạng **Chiều cao**  
 Signalement **Taille**

**Màu mắt**  
 Couleur des yeux

**Vết tích đặc biệt**  
 Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
 Photographie du titulaire



Chữ ký  
 Signature

**Thuần Hậu**  
 Hồ Thị Thuần Hậu

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

**Hợp chúng quốc Hoa - Kỳ**

**Etats - Unis d'Amérique**

và hết hạn ngày **20.05.1992**

IL expire le

trừ khi được gia hạn.  
 sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại **Phước Khánh** ngày **20** tháng **05** năm **1989**

Fait à

CÔNG AN TỈNH PHƯỚC KHÁNH



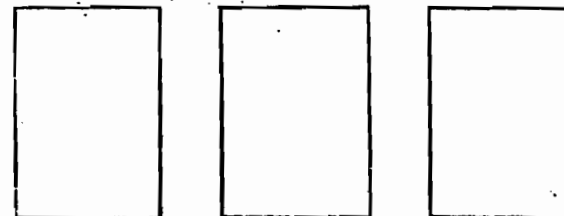
**Võ Quang Phú**

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
 ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
 Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 121/XC

Cấp cho Hồ - quốc - Văn

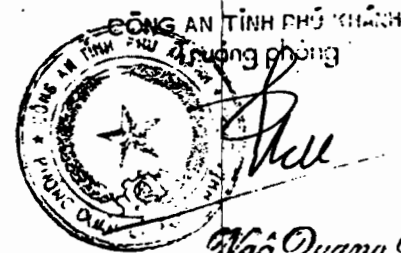
Cùng với trẻ em

Đến nước Thụy Sĩ

Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất

Trước ngày 20.11.1989

Phủ khởi ngày 20 tháng 05 năm 1989



Ngô Quang Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 070/89/PC, PK  
Nº

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên HỒ QUỐC VĂN  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1937  
*Date de naissance*

Nơi sinh Nghĩa - bình  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Phủ - Khánh  
*Domicile*

Quốc tịch Việt nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp /  
*Profession*

Nhận dạng Chiều cao  
*Signalement Taille*

Màu mắt   
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt   
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Van

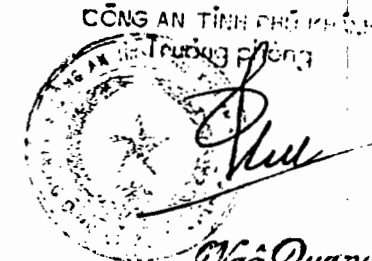
HỒ QUỐC VĂN

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
*Ce passeport est valable pour/se rendre*  
Hợp chúng quốc Hoa - Kỳ

E'tats - Unis d'Amerique  
 và hết hạn ngày 20.05.1992  
*IL expire Le*

trừ khi được gia hạn.  
*sauf en cas de renouvellement.*

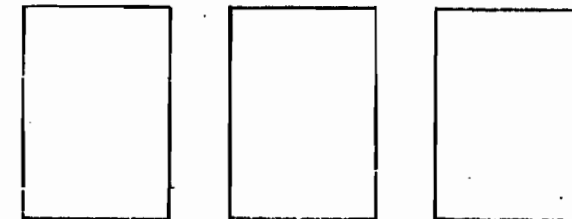
Phủ - Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989  
*Fait à le*



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. ....                            | .....                                 |
| 2. ....                            | .....                                 |
| 3. ....                            | .....                                 |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



BỊ CHỮ — NOTES

- 8 -

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 124  
Cấp cho Hồ Thị Thuận Hạnh  
Cùng với hàng họ  
Đến nước Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Đơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



Ngô Quang Phú

- 9 -

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
N<sup>o</sup> 073/89/ĐC, PK

- 1 -



Họ tên HỒ THỊ THUẦN HẠNH  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1969  
Date de naissance

Nơi sinh Phước Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phước Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng                       
Signalement

Chiều cao                       
Taille

Màu mắt                       
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt                       
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Thạch

Hồ Thị Thuần Hạnh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến                     

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Etats-Unis d'Amerique

và hết hạn ngày 20.05.1992  
IL expire le

trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement.

Phước Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989  
Capitaine

Fait à                      le                     

CÔNG AN TỈNH PHƯỚC KHÁNH

CÔNG AN TỈNH PHƯỚC KHÁNH

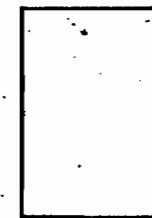


Ngô Quang Phú

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms    | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|--------------------------------|--------------------------------|
| 1. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 2. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 3. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



BỊ CHÚ — NOTES

-8-

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 125/XC  
Cấp cho Hồ Thị Bảo Trâm  
Cùng với trẻ em  
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Đơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phù hiệu ngày 20 tháng 05 năm 1989

CÔNG AN TỈNH PHÚ PHÂN



*Ngô Quang Phú*

-9-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 074/89/ĐGPK  
Nº

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

-1-

Họ tên HỒ THỊ BẢO TRÂM  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974  
Date de naissance

Nơi sinh Phước Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phước Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt   
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt   
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Trâm  
Hồ Thị Bảo Trâm

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Etats-Unis d'Amerique

và hết hạn ngày 20.05.1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement.

Phước Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989  
Fait à le

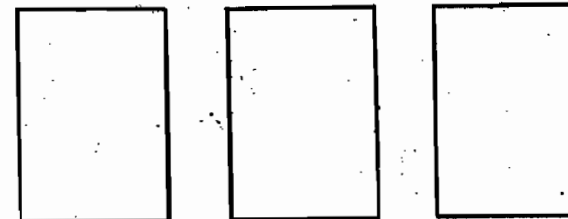


- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỮ — NOTES

-8-

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 122/XD

Cấp cho Nguyễn Thị Minh Trân

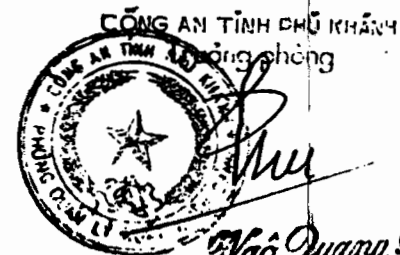
Cùng với trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Đầu cầu nhất

Trước ngày 20.11.1989

Phủ khấn ngày 20 tháng 05 năm 1989



Ngô Quang Phú

-9-

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số  
Nº 674/89/PC, PK

-1-

Họ tên NGUYỄN THỊ MINH TRẦN  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1944  
Date de naissance

Nơi sinh Phú - Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phú - Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt  
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Nguyễn Thị Minh Trần

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp Chung quốc Hoa - Kỳ

Etats - Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.05.1992  
IL expire le

trừ khi được gia hạn.  
sauf en cas de renouvellement.

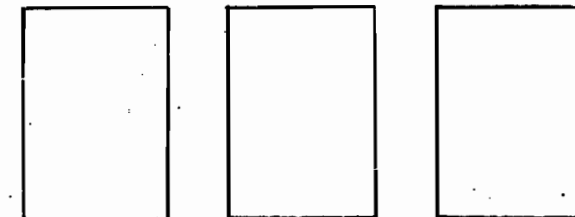
Phú - Khánh 20 tháng 05 năm 1989  
Cấp tại ngày tháng năm  
Fait à le



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



Ithaca, August 15, 1990.

Chúa Cô,

Lên theo cô đến, con đã viết thư  
cho ODP Bangkok xin họ chuyển  
Ba con qua diện từ châu chính  
để học tập trên 5 năm. và con  
cũng gửi kèm theo thư này một  
bản copy của lá thư cho con gửi cho  
ODP. Con xin cô con thiệp giúp  
giữ liên lạc với ODP ở thời gian hay  
Bộ Ngoại Giao Mỹ để họ có thể  
chuyển diện Ba con. Con xin cảm  
ơn cô rất nhiều.

Cuối thư con xin kính chúc cô  
và gia đình an vui và hạnh phúc.

Kính,  
Dang Hock

Hồ Quốc Đăng.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

**Hội Đồng Quản Trị**  
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Non-Profit Organization ID : 1545-0056

\*\*\*\*\*

Date: Oct. 12, 1989

To : Mr. Ho Quoc Dang

**Ban Chấp Hành T.U.**  
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Hội xin thành thật tri ân Oug

Đã đóng niên liêm, ủng hộ \$10.00 ck. #106 ug. 9/26/89

This acknowledges receipt of your contribution \$ 10.00

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Nỗ lực của Hội trong cuộc vận động cho các tù nhân chính trị Việt-Nam và gia đình họ được đoàn tụ.

Which makes you a part of our Association's efforts to serve the Vietnamese political prisoners and their families.

*Nguyen Hanh*

NGUYEN THỊ HẠNH  
Treasurer

RE: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Sept. 1, 1989.

Bà Khúc Minh Thơ  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA. 22205-0635

Thưa Bà,

Cháu được biết bà là hội trưởng của hội  
Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam. Cháu  
viết thư này hiết nhờ Bà xem giúp cháu nên  
Ba Cháu có tên trong danh sách được Mỹ nhận  
cho qua Mỹ theo diện gia từ nhân chính trị  
không. Theo Cháu biết Mỹ có thỏa thuận với  
Hà Nội cho những cựu tù nhân chính trị đi học  
tập trên 5 năm sang Mỹ, và công việc này  
đang được tiến hành. Ba Cháu trước kia học  
được Gia Hân Chấn và bị học tập trên 5 năm.

Thưa Bà, Cháu đang cố gắng bảo lãnh  
Ba Mẹ và các em của cháu, và gia đình cháu  
đó có giêng xuất cảnh. Cháu đang học tại đại học  
Cornell, và cháu ở Mỹ chỉ có một mình. Sự thiếu  
nhớ và lo lắng cho Ba Mẹ và các em Cháu hiện  
đang còn hết tại Việt Nam đã ảnh hưởng đến tinh  
thần cháu rất nhiều. Cháu hiết xin Bà chỉ  
giúp cháu làm các việc để bảo lãnh Ba Mẹ cháu  
hết hiện nhất.

Cháu xin cảm ơn Bà và kính chúc Bà và gia  
đình an khang.

L.S. Cháu này chờ lời ỏm  
của Bà.

Kính,  
Gang Doan  
HO QUOC DANH



- cần hỏi thêm  
những loại xếp EO4  
vào chứng qua HO

Ithaca, August 8, 1990.

K

12/9

Chiều nay cháu được nói chuyện với cô. Và  
như lời cô dặn, cháu xin gửi cô "giấy Báo Tin"  
mà Hà nói đã gửi cho Bà Mẹ cháu. Như cô  
thấy trong giấy Báo Tin, Bà Mẹ cháu đã được  
chính phủ viết nam lên danh sách tên phải  
đón Mỹ phóng viên từ tháng 5 năm ngoái. Nhưng  
tối nay, Bà Mẹ cháu vẫn chưa được phóng viên.  
Cháu được biết opp Bangkok cấp giấy LOI  
cho Bà cháu trên căn bản Bà cháu học tập  
trên 5 năm. Nhưng viết nam lại ghi tên Bà  
Mẹ cháu vào danh sách EO4 chứ không phải  
danh sách HO - điều này từ nhân chính trị thành  
ra mới có sự chênh lệch như vậy. Cháu đã  
nhiều lần viết thư cho opp Bangkok, cũng  
như nhờ congressmen can thiệp mà cũng không  
thấy kết quả gì cả. Cháu e là họ có ý  
chỗ cháu trở thành công dân Mỹ, và học  
 xong ra trường có việc làm rồi thì cháu  
bảo lãnh Bà Mẹ cháu theo diện di dân.  
Nếu vậy thì lần qua, ít nhất cũng hai, ba  
năm vì cháu hiện vẫn còn học và cháu chưa  
ở Mỹ đủ 5 năm để xin vào công dân  
Mỹ. Cháu rất thương nhớ Bà Mẹ và các em  
cháu. Cháu xin cô có cách nào giúp cháu và  
Bà Mẹ cháu được phóng viên xin, chẳng hạn như  
chiều nay cô nói, Bà cháu có thể chuyển qua  
diện HO để có thể đi nhanh hơn. Bây giờ  
cháu chỉ biết trông cậy vào cô, cháu xin cô  
lưu ý giúp cháu, cháu xin cảm ơn cô rất nhiều.  
Cuối thư, cháu xin chúc cô và gia đình nhiều  
may mắn, an vui, và dồi dào sức khỏe. →

T. B. Cháu cũng xin gửi 5 bạn copy lá thư  
cháu đã gửi cho opp không hay tuổi  
trước để qua đó có thể biết rõ  
hơn về trường hợp của gia đình cháu.

Kính thư.

Hồ Quốc Dũng.

Ithaca, August 8, 1970.

Kính thưa cô,

Chiều nay cháu được nói chuyện với cô. Và  
như lời cô dặn, cháu xin gửi cô "giấy Báo Tin"  
mà Hà nói đã gửi cho Bà Mẹ cháu. Như cô  
thấy trong giấy Báo Tin, Bà Mẹ cháu đã được  
chính phủ Việt Nam lên danh sách để phải  
đến Mỹ phỏng vấn từ tháng 3 năm ngoái. Nhưng  
tới nay, Bà Mẹ cháu vẫn chưa được phỏng vấn.  
Cháu được biết ở P. Bangalore cấp giấy LOI  
cho Bà cháu trên căn bản Bà cháu học tập  
trên 5 năm. Nhưng Việt Nam lại ghi tên Bà  
Mẹ cháu vào danh sách EO4 chứ không phải  
danh sách HIO - đây là nhân chính trị - thành  
ra mới có bị chặn trở như vậy. Cháu đã  
chiến đấu viết thư cho P. Bangalore, cũng  
như một Congressman cần thiệp mãi cũng không  
thấy kết quả gì cả. Cháu e là họ có ý  
chỗ cháu trở thành công dân Mỹ, và họ  
sợ ra trường có việc làm rồi sẽ cháu  
bỏ luôn Bà Mẹ cháu - theo diện di dân.  
Nếu vậy thì lần qua, ít nhất cũng lần, họ  
không vì cháu liên lạc còn học và cháu chờ  
ở Mỹ đến 5 năm để xin vào công dân  
Mỹ. Cháu rất thương nhớ Bà Mẹ và các em  
cháu. Cháu xin cô có cách nào giúp cháu và  
Bà Mẹ <sup>cháu</sup> được phỏng vấn sớm. Chẳng hạn như  
chiều nay cô nói, B: Cháu có thể chuyển qua  
diện HIO để có thể đi nhanh hơn. Bây giờ  
cháu chỉ biết trông cậy vào cô, cháu xin cô  
lưu ý giúp cháu, cháu xin cảm ơn cô rất nhiều.  
Cuối thư, cháu xin chúc cô và gia đình nhiều  
may mắn, an vui, và dồi dào sức khỏe. →

USA

Mr. William D. Flemming  
Director of Orderly Departure Program  
Embassy of the United States of America  
Bangkok, Thailand

Dear Sir:

I am writing concerning my family's Orderly Departure Program (ODP) application (ODP file number IV-211415/E04-312/TIP.) I wish to express my deep gratitude to you and your staff for having granted my family a Letter of Introduction on the basis of my father's five year re-education, and your kind attention to my family situation as you expressed in your letter of response to Congressman Matthew F. McHugh.

My family have been issued exit visas by the Vietnam authority and their names have also appeared on the list of those authorized by the Vietnamese to interview with an ODP representative in Ho Chi Minh City since last year. Yet more than a year has elapsed and still my family have not had the opportunity for such an interview.

I am anxious about their situation. Last May, at your request, I submitted Form G-641 which verified my immigration status to the ODP office. Since then, my family has not heard any thing further. I plan to become a U.S. citizen in the near future, but this will not be possible for at least another year or two. I am wondering whether my citizenship status affects my family's situation with regard to ODP. If so, what are the necessary steps or contacts required to further the ODP interview process before I receive my citizenship? I would be very grateful for any immediate information for I am concerned about my father's welfare since he worked for the South Vietnamese Government as a top-level administrator and was a military officer as well. The reuniting of our family will also make it possible for my sisters to continue the education of which they have been deprived because of my father's political status.

It has been almost a decade since the separation of myself and my family. I am deeply grateful for any assistance that will lead to our reunion. Thank you very much. I am looking forward to your reply.

Yours respectfully,

Dang Quoc Ho



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 211411

VEWL#: 52819

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 070/89/44

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO QUOC VAN  
Last Middle First

Current Address: 304 CHUNG W 8, NHA TRANG - KHU KHANH

Date of Birth: 7 NOV 37 Place of Birth: BINH DINH VN.

Previous Occupation (before 1975)  
(Rank & Position) \_\_\_\_\_

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 13, 1975 To AUGUST 8, 1980  
Years: 5 Months: 2 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: HO QUOC DANG  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u>   | <u>Relationship</u>  |
|-----------------------------------------------|----------------------|
| 1. <u>HO QUOC DANG,</u><br><u>ITHACA, NY.</u> | <u>SON</u>           |
| 2. <u>NGUYEN THI HUONG,</u>                   | <u>WIFE'S SISTER</u> |
| 3. <u>NGUYEN KIM HUA,</u>                     | <u>WIFE'S SISTER</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

CEPT 15 1980

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HIC QUOC VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH                    | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN                     | JULY 29, 1944<br><del>DATE</del> | WIFE                |
| HO THI THUAN HAU                         | JAN 28, 68                       | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI THUAN HANH                        | 22 JULY, 69                      | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI BAO TRAM                          | 27 APR, 74                       | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |
|                                          |                                  |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EXIT VISA # :

NGUYEN THI MINH TRAN : 071 / 89 / DC, PK  
HO THI THUAN HAU : 072 / 89 / DC, PK  
HO THI THUAN HANH : 073 / 89 / DC, PK  
HO THI BAO TRAM : 074 / 89 / DC, PK

BỘ NỘI VỤ  
--  
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số : 312 / P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Hồ Quốc Văn

Hiện ở : 304 Chung Cư B - Nhà Trang - Phú Khướ

Ông, bà cùng 4 người trong gia đình (thuộc danh sách của Công an Phú Khướ số 186 ngày 20/5/1989 mang thông hành - hộ chiếu số :

070 → 074 / 89 DC1

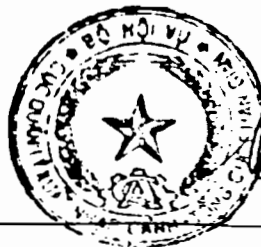
cấp ngày 1 / 1989 ) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào danh sách E04 / 312 để chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phong vấn và xét nhận cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phong vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để Ông biết ./.

1-1a.1)ội, ngày 01 tháng 9 /1989

P. TRƯỞNG PHONG X.N.C



Nguyễn Phương

September 25, 1989

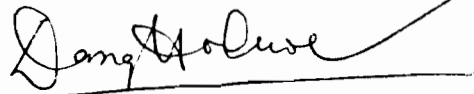
Thưa Cô:

Cháu xin được phép tự giới thiệu lại tên cháu để Cô có thể nhớ lại tên cháu. Cháu tên là Hồ Quốc Đăng, và cháu đã được nói chuyện cùng Cô qua điện thoại hai lần về chuyện Ba cháu là tù nhân chính trị.

Thưa Cô, như lời Cô đã chỉ bảo, nay cháu gửi lên Cô hồ sơ bố' túc của hội và những giấy tờ của Ba cháu, như giấy ra trại, giấy xóa lệnh quản chế. Như Cô bảo hội sẽ chú ý đến những trường hợp tù nhân chính trị đã có giấy xuất cảnh. Vì vậy kèm theo thư này cháu xin gửi Cô giấy xuất cảnh của Ba Mẹ cháu và Letter of Introduction (LOI). Cháu xin Cô gửi hồ sơ của Ba cháu đến Bộ Ngoại Giao Mỹ dưới diện Tù Nhân Chính Trị. (ODP ở Bangkok, Thailand cấp LOI cho Ba cháu với diện đi học tập trên năm năm.)

Cuối thư Cháu xin kính chúc Cô và gia đình an khang, nhiều sức khỏe và may mắn. Cháu xin cảm ơn lòng tốt của Cô rất nhiều.

Kính,



Ho Quoc Dang

P.S. Cháu xin gửi kèm theo thư này một ngàn phiếu mười dollars để ủng hộ hội.



September 25, 1989

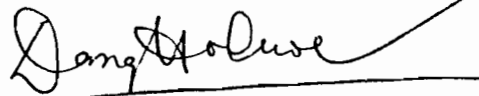
Thưa Cô:

Cháu xin được phép tự giới thiệu lại tên cháu để Cô có thể nhớ lại tên cháu. Cháu tên là Hồ Quốc Đăng, và cháu đã được nói chuyện cùng Cô qua điện thoại hai lần về chuyện Ba cháu là tù nhân chính trị.

Thưa Cô, như lời Cô đã chỉ bảo, nay cháu gửi lên Cô hồ sơ bổ túc của hội và những giấy tờ của Ba cháu, như giấy ra trại, giấy xóa lệnh quản chế. Như Cô bảo hội sẽ chú ý đến những trường hợp tù nhân chính trị đã có giấy xuất cảnh. Vì vậy kèm theo thư này cháu xin gửi Cô giấy xuất cảnh của Ba Mẹ cháu và Letter of Introduction (LOI). Cháu xin Cô gửi hồ sơ của Ba cháu đến Bộ Ngoại Giao Mỹ dưới diện Tù Nhân Chính Trị. (ODP ở Bangkok, Thailand cấp LOI cho Ba cháu với diện đi học tập trên năm năm.)

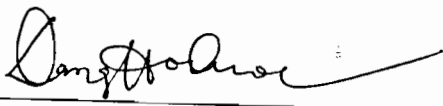
Cuối thư Cháu xin kính chúc Cô và gia đình an khang, nhiều sức khỏe và may mắn. Cháu xin cảm ơn lòng tốt của Cô rất nhiều.

Kính,



Ho Quoc Dang

P.S. Cháu xin gửi kèm theo thư này một ngàn phiếu mười dollars để ủng hộ hội.

|                                                                                      |                                           |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------|
|   | <b>DANG QUOC HO</b><br>CORNELL UNIVERSITY | 106        |
| Sept, 26, 1989                                                                       |                                           | 50-264/213 |
| Pay to the order of Families of Vietnamese Political prisoners Association           |                                           | \$ 10.00   |
| Ten and 00/100                                                                       |                                           | DOLLARS    |
|   | P.O. BOX 460<br>ITHACA, NEW YORK 14851    | CU         |
|  |                                           |            |

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 125/XC  
Cấp cho Hồ Thị Bảo Trâm  
Cùng với trẻ em  
Đến nước Thụy Sĩ  
Qua cửa khẩu Cần Đơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh Hòa 20 tháng 05 năm 1989

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



*Ngô Quang Phú*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 074/89/PC-PK  
Nº 1

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên HỒ THỊ BẢO TRÂM  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974  
Date de naissance

Nơi sinh Phước Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phước Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt                       
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt                       
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Bảo Trâm  
Hồ Thị Bảo Trâm

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến  
Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Etats-Unis d'Amérique  
và hết hạn ngày 20.05.1992  
IL expire le

trừ khi được gia hạn  
sauf en cas de renouvellement.

Phước Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989  
Cấp tại                      le

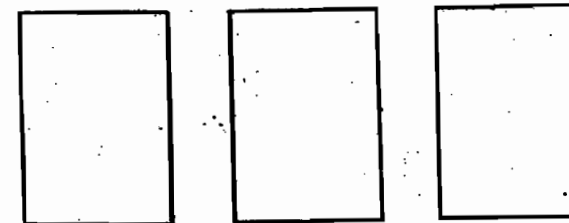


- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms    | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|--------------------------------|--------------------------------|
| 1. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 2. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 3. <u>                    </u> | <u>                    </u>    |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỦ — NOTES

-8-

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 122/XĐ  
Cấp cho Nguyễn Thị Minh Trăn  
Cùng với trẻ em  
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989



-9-

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 071/89/ĐC, PK  
Nº

-1-

Họ tên NGUYỄN THỊ MINH TRẦN  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1944  
Date de naissance

Nơi sinh Phú - Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phú - Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt  
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Nguyễn Thị Minh Trân

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa - Kỳ

Etats - Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.05.1992  
IL expire le

trừ khi được gia hạn.  
sauf en cas de renouvellement

Phú Khánh 20 tháng 05 năm 1989  
Cap tout le

Fait à le



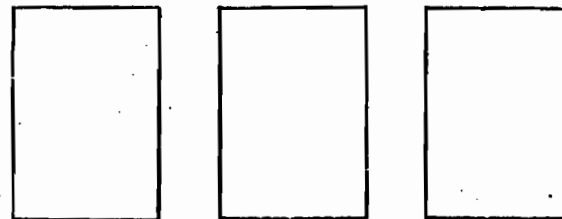
Ngô Quang Phú

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỦ — NOTES

-8-

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 123 / XC  
Cấp cho Hồ thị Thuận Hân  
Cùng với 1 trẻ em.  
Đến nước Hợp chủng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989



*Ngô Quang Thi*

-9-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 072/89/ĐC, PK  
Nº

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

-1-

Họ tên HỒ THỊ THUẦN HẬU  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968  
Date de naissance

Nơi sinh Phước Khánh  
Lieu de naissance

Chỗ ở Phước Khánh  
Domicile

Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt                       
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt                       
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Thuần Hậu  
Hồ Thị Thuần Hậu

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến                     

Ce passeport est valable pour se rendre  
Hợp chúng quốc Hoa - Kỳ

États - Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.05.1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn.  
sauf en cas de renouvellement.

Phước Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989  
Cấp tại                     

Fait à le



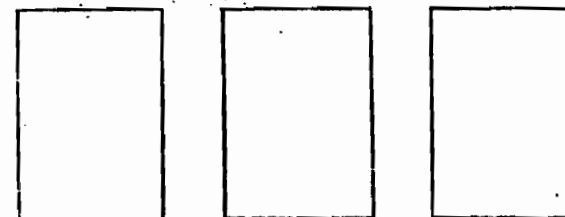
Võ Quang Phú

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms   | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-------------------------------|--------------------------------|
| 1 <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 2 <u>                    </u> | <u>                    </u>    |
| 3 <u>                    </u> | <u>                    </u>    |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



- 5 -

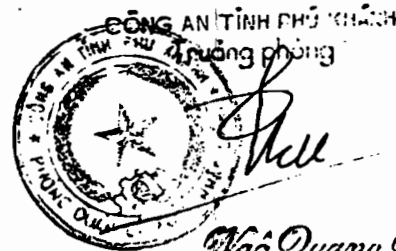
BỊ CHÚ - NOTES

- 8 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 121/XC  
Cấp cho Hồ - quốc - Văn  
Cùng với — trẻ em  
Đến nước Tháp Chung quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh ngày 20 tháng 05 năm 1989



*Ngo Quang Phi*

- 9 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 070/89/PC,PK  
Nº —

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

- 1 -



Họ tên HỒ QUỐC VĂN  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1937  
*Date de naissance*

Nơi sinh Nghĩa - bình  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Phủ - Khánh  
*Domicile*

Quốc tịch Việt nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp /  
*Profession*

Nhận dạng   
*Signalement*

Chiều cao   
*Taille*

Màu mắt   
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt   
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Vau

HỒ QUỐC VĂN

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

*Ce passeport est valable pour/se rendre*

Hợp chúng quốc Hoa - Kỳ

Etats - Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.05.1992

*IL expire le*

trừ khi được gia hạn.

*sauf en cas de renouvellement.*

Phủ Khánh 20 tháng 05 năm 1989

*Fait à*

*le*

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHỔNH

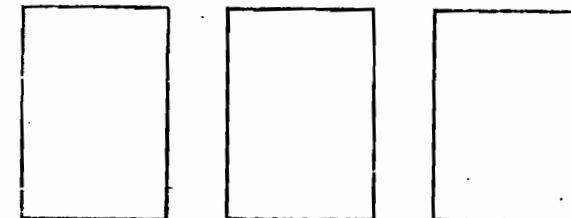


Ngô Quang Thi

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1                                  |                                       |
| 2                                  |                                       |
| 3                                  |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 124 / X  
Cấp cho Hồ Thị Thuận Hạnh  
Cùng với hàng họ  
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ  
Qua cửa khẩu Cần Đơn nhất  
Trước ngày 20.11.1989  
Phủ Khánh hòa 20 tháng 05 năm 1989

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



Ngô Quang Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU  
Passeport

Số 073/89/ĐC, PK  
Nº

Hộ chiếu này gồm 32 trang  
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên **HỒ THỊ THUẦN HẠNH**  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh **1969**  
*Date de naissance*

Nơi sinh **Phước Khánh**  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở **Phước Khánh**  
*Domicile*

Quốc tịch **Việt nam**  
*Nationalité*

Nghề nghiệp **/**  
*Profession*

Nhận dạng **Chiều cao**  
*Signalement Taille*

Màu mắt   
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt   
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

**Thần**  
**Hồ Thị Thuần Hạnh**

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

*Ce passeport est valable pour se rendre*  
**Hợp chủng quốc Hoa - Kỳ**

**Etats - Unis d'Amérique**

và hết hạn ngày **20.05.1992**

*IL expire le*

trừ khi được gia hạn.  
*sauf en cas de renouvellement.*

**Phước Khánh** ngày **20** tháng **05** năm **1989**  
*Capté le*

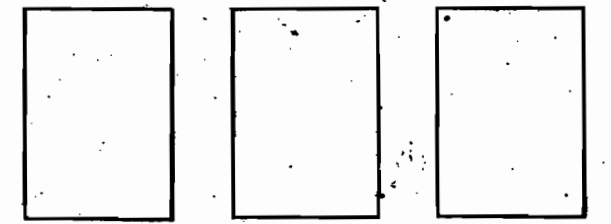
*Fait à*



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1.....                             |                                       |
| 2.....                             |                                       |
| 3.....                             |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HO QUOC VAN  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 07 1937  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 304 CHUNG CU B, NHAT TRANG - PHU KHANH  
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 13, 75 To (Den): AUGUST 8, 80

PLACE OF RE-EDUCATION: XUYEN MOC  
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY (LIEUTENANT) 57/204590  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ASSISTANCE FOR ADMINISTRATIVE  
TO PROVINCE CHIEF Date (nam): 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
 IV Number (So ho so): 211 415  
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 304 CHUNG CU B  
NHAT TRANG, PHU KHANH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
HO QUOC DANG (SON)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: Ho Quoc Dang HO QUOC DANG

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: SEPT. 15 1989  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO QUOC VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN                     | JULY 24, 1944 | WIFE.               |
| HO THI THUAN HAU                         | JAN 28, 69    | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI THUAN HANH                        | 22 JULY, 69   | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI BAO TRAM                          | 27 APR., 1974 | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION : IV # 211415 ; VEWL# 52619

|                      |             |               |
|----------------------|-------------|---------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN | EXIT VISA # | 071/89/DC, PK |
| HO THI THUAN HAU     |             | 072/89/DC, PK |
| HO THI THUAN HANH    |             | 073/89/DC, PK |
| HO THI BAO TRAM      |             | 074/89/DC, PK |

# QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICANT

## A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : **HO QUOC VAN** Sex: Male<sup>e</sup>
2. Other Names : None
3. Date/ Place of Birth : November, 7 , 1957 at Qui Nhon, Binh dinh
4. Residence Address : 304 Chung cu b, Nguyen Thai Hoc Nhatrang  
Phu Khanh Viet Nam
5. Mailing Address : HO QUOC VAN, 304 Chung Cu B . Nguyen Thai Hoc  
Nha Trang Phu Khanh Viet Nam
6. Current Occupation : Out of work

## B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), or Single (S) :

| NAME                    | DATE of BIRTH | PLACE of BIRTH   | SEX | MS  | RELATIONSHIP |
|-------------------------|---------------|------------------|-----|-----|--------------|
| 1. NGUYEN THI MINH TRAN | July, 1944    | Nha Trang        | (F) | (M) | Wife         |
| 2. HO THI THUAN HAU     | Jan. 1968     | Tuy Hoa, Phu Yen | (F) | (S) | Daughter     |
| 3. HO THI THUAN HANH    | July 1969     | Tuy HOA, Phu Yen | (F) | (S) | Daughter     |
| 4. HO THI BAO TRAM      | April 1974    | Nhatrang         | (F) | (S) | Daughter     |

## C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

### 1. Closest Relative In The U.S.

- Of Myself : a/ Name : HO QUOC DANG  
(I) b/ Relationship : Son  
c/ Address :

1st. Year of Engineering College  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : August 1985

- (II) a/ Name : HO NHU LANG  
b/ Relationship : Older Brother  
c/ Address : FLORIDA U.S.A.

- Of My Spouse :  
(I) a/ Name : NGUYEN THI HUONG  
b/ Relationship : Older Sister  
c/ Address :  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : 1979

- (II) a/ Name : NGUYEN THI KIM HOA  
b/ Relationship : Younger Sister  
c/ Address :  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : 1985

2. Closest Relatives In Other Foreign Countries :

- Of Myself : a/ Name : HO DINH NGHIEM  
(I) b/ Relationship : Younger Brother  
c/ Address : In CANADA  
  
(II) a/ Name : HO DINH NAM  
b/ Relationship : Younger Brother  
c/ Address : In ENGLAND

D. COMPLETE FAMILY LISTING & living/ Dead)

1. Father : HO DINH LIEU, After 1975, knowing my older brothers (a) HO NHU LANG, Lieutenant Colonel in RVNAF, (b) HO QUY CHANH, MAJOR in RVNAF, my younger brother, Captain, Police Officer, and myself, all of us had to come into the Re-education camps, my father was very sad, and became mad and has died in Hue.
2. Mother : NGUYEN THI MAU DON ( dead in 1972 )
3. Spouse : NGUYEN THI MINH TRAN ( living )
4. Children: (1) HO THI THUAN HAO ( living )  
(2) HO THI THUAN HANH ( living )  
(3) HO THI BAO TRAM ( living )
5. SIBLINGS:  
(1) HO NHU LANG (L) in FLORIDA. U.S.A.  
(2) HO QUY CHANH (L) in VN  
(3) HO THI TUYET NUONG (L) in VN  
(4) HO QUOC VO (L) in VN  
(5) HO DINH NAM (L) in ENGLAND  
(6) HO THI NGOC TRANG (L) in VN  
(7) HO DINH NGHIEM (L) in CANADA

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Employee Name : NGUYEN THI MINH TRAN (my wife)  
2. Position title: Typing Clerk . Salary: VHS 4  
3. Agency /Company /Office : USAF PX at DONG TAC Air field ( PHU YEN Pro.)  
4. Length of Employment : From 1967 To 1969. My wife had worked beside the RVNAF Security Office to supply employees for USAF PX after being investigated their individual security.  
5. Name of American Supervisor : Unknown. Chief of the Administrative Bureau : Mr. DOMINE (Philippines)  
6. Reason for separation : Weakening after birth.

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person Serving : HO QUOC VAN
2. Dates : On April 1964, graduated from the National Institute of Administration. Functions held :
  - From September 1964 To October 1965: Deputy District Chief of SON HOA district.
  - From November 1965 To May 1972: Deputy District Chief of TUI HOA District.
  - From 1973 To 1974 : Deputy District Chief of District I Anha Trang City.
3. Last Rank:- From June 1974 To April 1975 : Assistance for Administration to the Province Chief.

+ with RVNAF : Lieutenant. Military Number : 57 / 204590

4. Ministry /Office /Military Unit : Interior Ministry  
KHANH HOA Administrative Province Office.
5. Name of Supervisor : Colonel LY BA PHAM.
6. Reason for Separation : 30 April 1975 Event.
7. Name of American Advisor : Mr. MARTINDALL.
8. U.S. Training Courses in Vietnam : American-English Course under the USAID Program with the title 'LOCAL ADMINISTRATION' ( held at School of English at Suong Nguyet Anh and Hong Thap Tu Street - SAIGON ).
9. U.S. Awards or Certificates : None

**G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Student /Trainee : None
2. School and School Address :  
.....

**H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person in Reeducation : HO QUOC VAN
2. Time in Reeducation : Five Years and Two Months ( From 13 June 1975 To 3 August 1980 ).
3. Still in Reeducation ? Yes :\_\_ . No : X .  
( If released , we must have of your release certificate ).

**I. ANY ADDITIONAL REMARKS ?**



(1) From 1967 To 1970, when I worked at the Office of TUY HOA District as Deputy District Chief, there were two American Advisors: Mr. WISNER, and Mr. BRUCE CLARK who worked with me in the Programs of Self-Help Project and Rural Development, and then Pacification and Development. After leaving VIETNAM for Washington D.C., Mr. Clark and I had been corresponding regularly. In 1973, as he worked in Belgium, I used to write him by his address (Bruce Clark): BRAND WITLOCK 1200 BRUSSELS - BELGIUM. I do believe that he would be glad to prove his recognition about my situation if you would please ask him.

(2) Pre-1975, my wife has kept all papers deal with her jobs at USAF PX. But all lost on 30 April 1975 Event.

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.  
Respectfully and thankfully yours.

Date :

Signature of applicant

Nhatrang, June, 26, 1988



---

HO QUOC VAN

Nha Trang, ngày 02 tháng 11 năm 1984

## QUYẾT ĐỊNH

(Về việc xóa lệnh quản chế)

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ KHÁNH

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBHC các cấp được công bố ngày 10-11-1962.
- Căn cứ sắc lệnh 175/SL ngày 18-8-1953 của Chủ tịch nước qui định việc quản chế.
- Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Phú Khánh tại văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 19.....
- Về sự tiến bộ của đương sự trong quá trình thi hành lệnh quản chế.

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xóa lệnh quản chế.

Cho: Hồ Quốc Văn Sinh: 1937  
 Quê quán: Nghĩa Linh  
 Nơi thường trú: 304 Chung cư B Nha Trang  
 Quản chế theo lệnh số: ..... ngày ..... tháng ..... năm 19.....  
 Tại: 304 Chung cư B Nha Trang

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Đ/c Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp có liên quan và đương sự có tên ghi ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

TM. UBND TỈNH PHÚ KHÁNH  
CHỦ TỊCH

VÕ HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

# Viện Đại Học Quốc Gia

## HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

*Quản - Lý - Hành - Chính*

Chức. Nam-Binh số 453777 TK, ngày 9 tháng 4 năm 1964 và các văn-piễn về việc tổ-chức  
và điều hành Học-Viễn Quốc-Gia Hành-Chánh

Chức. và An-Ban của Hội-Đồng Giám-Đốc và Ban Tổ-Chức ngày 2.4.1964

Chức. và An-Ban của Viện-Trưởng Học-Viễn Quốc-Gia Hành-Chánh

*Chức. và An-Ban* **Đ. Hồ Quốc Văn**

*sinh ngày* 7.11.1937 *tại* Bình Định

*đã từng, từng học tại* Trường Đại Học Quốc Gia Hành-Chánh

*Hiện nay* **Hành-Chánh**

*Viện Đại Học Quốc Gia* **Viện-Trưởng** *việc tổ-chức điều hành và tư vấn*

Đã ký *ngày* 27.4.1964

VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIỄN QUỐC-GIA  
HÀNH-CHÁNH



NGUYỄN VĂN BÔNG

Ngài Văn Bông

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1964

T.Ư. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ  
BỘ-TƯỞNG-LẬP-QUY THỦ-TƯỚNG



NGUYỄN VĂN BÔNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG-GIÁM-ĐỐC KẾ-TOÁN-CUỘC TRUNG-ƯƠNG

## CHỨNG NHẬN

*Hồ Quốc Văn.*

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1937 tại Qui-Nhơn

Đã tham dự

Khóa huấn luyện "CẤP CHỈ-HUY TRUNG-TÂM CHUẨN-CHI".

từ ngày 03 tháng 12 năm 1973 đến ngày 15 tháng 12 năm 1973

tại

VIỆN TU-NGHIỆP QUỐC-GIA

KIẾN THỊ

Saigon, ngày 15 tháng 12 năm 1973

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN TU NGHIỆP QUỐC GIA

ngày 15 tháng 12 năm 1973

TỔNG-GIÁM-ĐỐC  
KẾ-TOÁN-CUỘC TRUNG-ƯƠNG

*[Signature]*

VŨ-TRỌNG-CÁNH



*[Signature]*

LÊ-VĂN-TÔI

CH 157/TTCC

BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TOA SƠ THẨM NHA-TRANG

# CHỨNG - CHỈ THỂ VÌ KHAI-SINH

Số 1742 TV/

của NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN

ngày 2-3-1957

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng ba  
ngày mùng hai hồi 3 giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VAN-HIEN

Chánh- án tòa Sơ-thẩm Nha-trang ngồi tại Văn- Phòng có ông

NGUYỄN TRI-PHƯƠNG lục-sự giúp việc

Có ông, bà NGUYỄN THỊ HỒNG 47 tuổi nghề nghiệp

Buôn bán trú tại 14 Phan bội Châu Nha-trang

thẻ kiểm tra số 10 B 000869 ngày 11-8-1955 do Ty cảnh-sát

Thị-xã Nha-trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai-sinh của NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN sinh ngày

hai mươi chín tháng bảy năm 1944 tại làng Phường Đệ II

quận Vĩnh-xương tỉnh Khánh-hòa được vì lẽ

bản khai sanh chánh đã bị thất lạc trong thời kỳ chiến-tran

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê

sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o/ Phan thị Kế 47 tuổi, nghề Thợ may

trú tại 34, Ấp Hà-thanh Phường Đệ III Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 10B 001101 ngày 17-8-1955

do Ty cảnh sát Thị xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

2o/ Hoàng thị-Hy 25 tuổi nghề Y-tá

trú tại 38 Đường Độc-lập Phường Đệ III Nha-trang Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 32B 000824 ngày 13-3-1955

do Ty cảnh sát Thị xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

3o/ Nguyễn thị-Hương 24 tuổi, nghề Nội-trợ

trú tại 14 Phan bội-Châu Nha-trang Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 33 B 000668 ngày 11-8-1955

do Ty cảnh-sát Tị-xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 331-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết

biết chắc NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN, Học sinh, sinh ngày hai mươi

chín tháng bảy năm một nghìn chín trăm bốn mươi bốn tại

Phường Đệ II Thị-xã Nha-trang, con của ông NGUYỄN CHI-VY

(Chết) và bà NGUYỄN THỊ-HỒNG.

MIỄN LỆ PHI

Thị hành  
nghị định ngày  
17-11-1947

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay dường sự không thể  
xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ **bản chính bị thất lạc và  
sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.**

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 17-18 H.V. HỘ LUYẾT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho.

**NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN** để tùy-nghĩ tiện-dụng.

để tùy nghĩ tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chung có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau  
khi nghe đọc lại.

**NGUYỄN TRI PHƯƠNG**

**PHẠM VĂN HIỀN**

Những người chứng

Người đứng xin

1o/ **Phan thị Kố**

**Nguyễn thị-Hồng**

2o/ **Hoàng thị-Hy**

8o/ **Nguyễn thị-Hương**

Duyệt tem

và Trú ở tại Nha Trang

Ngày 11 tháng 3 năm 1957

Quận 1 số 82/100

Thủ **Miễn thuế**

CHỦ-SỰ

**NGUYỄN VĂN QUYNH**

**SAO X. CHANH BÀN**

Nha-trang, 15 tháng 3 năm 1957.

CHANH LUYẾT - SỰ,

*Nguyễn*

Tỉnh : PHÚ - YÊN

Quận : TUY - HÒA

Xã : TUY - HÒA

# BẢN TRÍCH - LỤC ĐỘ KHAI-SANH

Số hiệu 4.0.2.9

|                                          |                                                                                  |
|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU NHI                            | HỌ-TÊN-THÀNH-VIÊN                                                                |
| Phái                                     | nam                                                                              |
| Sanh<br>(Ngày, tháng, năm, chi toàn chữ) | Hai mươi hai tháng bảy,<br>năm một ngàn chín trăm sáu<br>mười chín ( 22-7-1969 ) |
| Tại                                      | Ty Y-tế Phú-yên                                                                  |
| Cha<br>(Tên họ)                          | Đỗ - uốc - V n                                                                   |
| Nghề-nghiep                              | Công-Chức                                                                        |
| Cư trú tại                               | Bình-nhận, xã Tuy-hòa,<br>quận Tuy-hòa                                           |
| Mẹ<br>(Tên họ)                           | Nguyễn-thị-Minh-Trần                                                             |
| Nghề-nghiep                              | Đội-trợ                                                                          |
| Cư trú tại                               | Bình-nhận, xã Tuy-hòa,<br>quận Tuy-hòa                                           |
| Vợ<br>(Vợ chánh hay vợ thứ)              | Chánh                                                                            |

Làm tại Xã : Tuy-hòa

ngày 25 tháng 7 năm 1969

Người khai

Ủy-viên Hộ-tịch

Nhân chứng

ký tên Đỗ-uốc-V n

ký tên Nguyễn-Khò

ký tên Giấy chứng-nhận

của Ty Y-tế số 1  
cấp ngày 22-7-1969

chữ ký của ông NGUYỄN-KHÒ  
Ủy-viên Hộ-tịch xã Tuy-hòa.

Tuy-hòa, ngày 26 tháng 7 năm 1969

## TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tuy-hòa, ngày 25 tháng 7 năm 1969

Ủy-viên Hộ-tịch

Nguyễn-Khò

Bà Khoa Võ Tiến  
Chức Vụ Tuyên Tr  
Sở Y Phú Yên



## CHỨNG THƯ KHAI-SANH

Họ và tên đứa trẻ HỒ-QUỐC-TRUNG  
 Trai hay gái đái  
 Sinh ngày hải mười bảy tháng Tu  
 Năm một ngàn chín trăm bảy mươi tu hồi tu giờ  
 Tại Xã / (Phường) V. P. - T. P. H. H. Quận L. (t) Tỉnh hải  
 Đô-thành Saigon Thị-Xã Nhất Trạng  
 Họ và tên cha đứa trẻ HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 1237 nghề Công-Chức  
 Trú quán tại 304, Chung cư chợ Hải Nhất Trạng  
 Họ và tên mẹ đứa trẻ NGUYỄN-HAI-MI-TRUNG tuổi 194 nghề Hội trợ  
 Trú quán tại 304, Chung cư chợ Hải Nhất Trạng  
 Chứng thư giả thu của cha mẹ đứa trẻ số 153 lập tại Nhất Trạng, Hải  
 ngày 01 tháng 09 năm 1965  
 Họ và tên cha đứa trẻ / khai nhận đứa trẻ  
 sơ sinh này là con tự sinh

## NGƯỜI KHAI :

Họ và tên HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 137 nghề Công-Chức  
 Trú quán tại 304, Chung cư chợ Hải Nhất Trạng

## CÁC NHÂN CHỨNG :

- Họ và tên TIỀN-V. P. - T. P. H. H. tuổi 1944 nghề quân nhân  
 Trú quán tại quận 1 thị xã Hải Trạng
- Họ và tên LÊ CÔNG RA tuổi 1949 nghề Công Chức  
 Trú quán tại quận 1 thị xã Hải Trạng

Lập tại V. P. - T. P. H. H. ngày 30 tháng 09 năm 1974

Người khai

Họ

Nhân chứng

HỒ-QUỐC-VĂN

TIỀN-V. P. - T. P. H. H.

LÊ CÔNG RA



2  
BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1968

Số liên 370

|                                          |                                                                                     |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU-NH                             | Hồ-thị-Thuận-Hộ                                                                     |
| Phái                                     | Nữ                                                                                  |
| Sanh<br>(Ngày, tháng, năm viết toàn chữ) | Ngày hai mươi tám tháng giêng, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (28 / 01 / 1968) |
| Tại                                      | thôn-hệ-cảnh Tuy-hồa                                                                |
| Cha<br>(Tên họ)                          | Hồ-thuận-Văn                                                                        |
| Nghề-nghiep                              | Công-chức                                                                           |
| Cư trú tại                               | Bình-phước xã Tuy-hồa                                                               |
| Mẹ<br>(Tên họ)                           | Nguyễn-thị-tĩnh-Trần                                                                |
| Nghề-nghiep                              | Nội-nội                                                                             |
| Cư trú tại                               | Bình-phước xã Tuy-hồa                                                               |
| VỢ<br>(Vợ chánh hay vợ kế)               | Vợ chánh                                                                            |

NHÀ IN QUẢNG-HOÀ TUY-HOÀ

Làm tại Xã Tuy-hồa, ngày 12 tháng 02 năm 1968

Người khai

Nhân chứng

Chủ-tịch kiêm hộ-tịch

Ký tên Hồ-thuận-Văn

Ký tên Bùi-Khèo

Ký tên Huỳnh-Xuân-Nung

Ký tên Nguyễn-Dức

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phù  
Chữ  
15

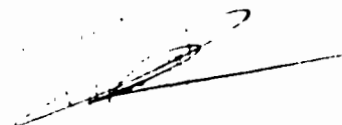
Bùi Khèo  
tích  
2

UBND xã Tuy-hồa

Tuy-hồa ngày 12 tháng 02 năm 1968

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH

Sưu



BỘ TƯ-PhÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP

TÒA Đ. C. T. H. A.

## Chứng-Chỉ Thệ Vì Khai-Sinh

Số 1.465

Ngày 8. 12. 56

Của

)-( O - Q U ố C - V ậ N -

Năm một nghìn chín trăm ba mươi sáu tháng Mười hai  
ngày Tám hồi 16 giờ  
Trước mặt chúng tôi là B. H. H. T. H.  
Chánh-án Tòa S. T. H.  
ngồi tại Văn-Phòng có ông TR. M. M. lục sự giúp việc.  
Có ông bà H. D. L. tuổi, nghề nghiệp  
Thợ s. Q. V. N. trú tại 19 đường Tỉnh-Tân Th. H.  
thẻ kiểm tra số T. 3. 3. 0. 3 / 2. 0. 0. 2. 5. 9 ngày 3. 10. 55 do B. N. T. A.  
Thành-nội H. V. cấp, đến trình rằng hiện không, thẻ xin trích lục  
khai sinh của con là : H. O. - Q. U. ố C - V. A. N. sinh ngày  
67 tháng 11 năm 1937 tại H. G. C. H. A. N. H. - T. H. A. N. H.  
quận (Quinhon) T. u. y. - P. h. u. ố C. t. i. n. h. B. i. n. h. - D. i. n. h. được vì lẽ  
S. ố. H. A. T. I. A. T. l. a. c. b. ớ. C. H. I. E. N. - T. R. A. N. H.  
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê  
sau do y dân đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1o) NGUY. P. H. C. A. 41 tuổi, nghề nghiệp Thợ s. Q. V. N.  
trú tại Ph. u. ố. b. i. n. h. T. h. ờ. n. g. - n. ớ. i. H. U. H. (h. a. n. g. - n. ớ. a. n.)  
thẻ kiểm tra số T. 3. 3. 0. 1 / A. 0. 0. 4. 6. 8. 4 ngày 22. 9. 55  
do Q. u. ậ. n. C. ả. n. h. - s. ắ. t. cấp
- 2o) L. Q. U. A. N. G. - T. ắ. p. 50 tuổi, nghề nghiệp H. V. L. A. I.  
trú tại 37 đường Ph. ố. h. ồ. a. T. h. ờ. n. g. - n. ớ. i. H. U. H.  
thẻ kiểm tra số 07 / A. 0. 0. 4. 5. 3. 4 ngày 22. 9. 55  
do Q. u. ậ. n. C. ả. n. h. - s. ắ. t. T. h. ờ. n. g. - n. ớ. i. cấp
- 3o) NGUY. K. H. O. A. - T. H. ố. 37 tuổi, nghề nghiệp H. V. D. C.  
trú tại ố. 8 đường M. i. n. h. - M. a. n. g. T. h. ờ. n. g. - p. h. ố. H. U. H.  
thẻ kiểm tra số 10 / A. 0. 0. 3. 6. 8. 8 ngày 15. 9. 1955  
do Q. u. ậ. n. P. h. ờ. n. g. - s. ắ. t. cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H. V.  
H. I. N. H. - L. U. Ậ. T. phạt tội ngụy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết biết  
chắc tên H. O. - Q. U. ố C - V. A. N.  
sinh ngày M. ớ. n. g. b. a. y. t. h. ờ. n. g. tháng m. ớ. i. m. ớ. t.  
năm M. ớ. t. n. ớ. a. n. - c. h. i. n. h. - t. r. ăm. b. a. m. ớ. i. b. a. y. (7-11-1937)  
tại làng C. h. ờ. n. g. - t. h. ờ. n. g. quận T. u. y. - P. h. u. ố C.  
tỉnh B. i. n. h. - D. i. n. h. con ông C. H. O. - D. I. N. H. - L. I. Ể. U. và bà  
NGUY. T. H. I. - M. Ậ. U. - C. U. I. hai ông bà này đã chính thức lấy nhau.

In tại nhà In KHÁNH-QUYNH 23 Đinh bộ Nh...

# CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

(Thi hành các điều 24 và 27 của Sắc luật số 15/64

ngày 23-7-1964 quy-định giá thú tự hệ và tài sản cộng-đồng)

Ngày (1) Một tháng (1) chín năm (1) Một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (01.9.1965) giờ

Trước mặt chúng tôi (2) NGUYỄN-DANG-GIU Viên-chức

có đến công khai trình-diện :

Ông Hồ - Quốc - Văn

nghề nghiệp Công chức  
sinh ngày nay tháng Một năm Một nghìn chín trăm bốn mươi bảy (07.11.1937)  
tại Bình-Định, tỉnh Bình-Định.  
cư sở tại Bình-Định, tỉnh Bình-Định  
tạm trú tại Bình-Định, tỉnh Bình-Định

con của :

Ông (3) Hồ - Vĩnh - Liâu , 50 tuổi

nghề nghiệp Nhân viên hội đồng  
cư sở tại B. Bình-Định  
tạm trú tại B. Bình-Định  
và bà Nguyễn - Thị - Hương 33 tuổi  
nghề nghiệp Nội trợ  
cư sở tại B. Bình-Định  
tạm trú tại B. Bình-Định

và Cô Nguyễn - Thị - Hương

nghề nghiệp Nội trợ  
sinh ngày Một tháng Một năm Một nghìn chín trăm bốn mươi bốn (29.2.1944)  
tại B. Bình-Định, tỉnh Bình-Định.  
cư sở tại B. Bình-Định, tỉnh Bình-Định

con của :

Ông (3) Nguyễn - Chí - Vỹ , (chết) 50 tuổi

nghề nghiệp /  
cư sở tại /  
và bà Nguyễn - Thị - Hương 33 tuổi  
nghề nghiệp Nội trợ  
cư sở tại B. Bình-Định, tỉnh Bình-Định  
tạm trú tại B. Bình-Định, tỉnh Bình-Định

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân trạng của các đương sự cùng thể thức hôn lễ, hai tân hôn khai không có lập hôn-khế (hoặc có lập hôn-khế ngày tháng năm tại (4)

Ông Hồ-Vĩnh-Liâu và bà Nguyễn-Thị-Hương

với tư cách là cha mẹ đang trai, Ông và bà Nguyễn-Thị-Hương với tư cách là cha mẹ đang gái, Ông hoặc bà là giám hộ của ông hoặc của cô chiếu giấy

có mặt tại buổi lễ, lần lược khai ưng thuận việc kết hôn này (hoặc) có nạm lờ ưng thuận.

Ông Hồ - Quốc - Văn và cô Nguyễn - Thị - Minh - Trân  
kề trước người sau đã khai ưng thuận cùng nhau kết hôn.

Chúng tôi nhân danh Pháp - Luật công khai tuyên bố Ông  
Hồ - Quốc - Văn và cô Nguyễn - Thị - Minh - Trân đã thành hôn kể  
từ ngày hôm nay.

Hôn lễ đã được cử hành công khai với sự hiện diện của  
hai nhân chứng trưởng thành.

1. - Ông hoặc bà Nguyễn - Gióm 32 tuổi  
nghề nghiệp Tư chức cư ngụ tại Số 1 Lý Thỉnh - Việt  
Nha Trang.

2. - Ông hoặc bà Đặng - Hoàng - Mai 23 tuổi  
nghề nghiệp Tư chức cư ngụ tại ?, Tương Thuận  
Nha Trang.

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn thú này  
hai tân hôn cha mẹ hai bên (hoặc người giám hộ) có mặt, hai người  
chứng trưởng thành và chúng tôi đồng ký lên dưới đây.

Ông (d) \_\_\_\_\_  
có khai không biết ký tên.

Vợ

Nguyễn - Thị - Minh - Trân

Chồng

Hồ - Quốc - Văn

Cha mẹ bên vợ,  
(hay giám hộ)

Nguyễn - Thị - Hồng - Hằng

Nhân chứng

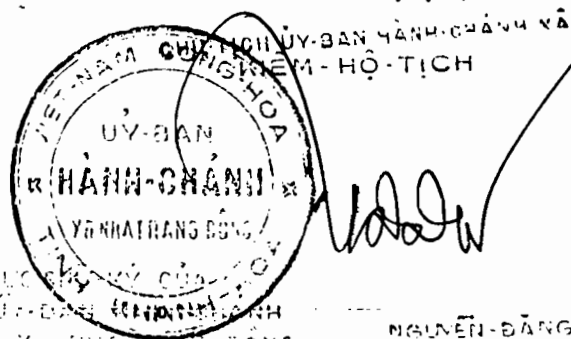
Cha mẹ bên chồng  
(hay giám hộ)

Sơn  
Nguyễn - Thị - Hậu - Sơn

Viên chức Hộ tịch,

1). - Nguyễn - Gióm

2). - Đặng - Hoàng - Mai



NGUYỄN - ĐĂNG - GIU

- (1) Viết cả chữ. (2) Ghi rõ tên viên chức hộ tịch, (3) ghi rõ sống hay chết,  
(4) Văn phòng chứng khế hay Viên chức có thẩm quyền nhận thực.  
- Chỗ trống không đóng tôi phải gạch một nét.

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HO QUOC VAN  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 07 1937  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 304 CHUNG CU B, NHA TRANG - PHU KHANH  
 (Dia chi tai Viet-Nam)  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐  
 If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE 13, 75 To (Den): AUGUST 8, 80  
 PLACE OF RE-EDUCATION: XUYEM MOC  
 CAMP (Trai tu)  
 PROFESSION (Nghe nghiep): \_\_\_\_\_  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY (LIEUTENANT) 57/204590  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ASSISTANCE FOR ADMINISTRATION  
TO PROVINCE CHIEF Date (nam): 1974-1975  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒  
 IV Number (So ho so): 211 415  
 No (Khong): \_\_\_\_\_  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 304 CHUNG CU B  
NHA TRANG, PHU KHANH  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
HO QUOC DANG (SON)  
8411 HOLLAND ILC NC#, CORNELL UNIVERSITY, ITHACA, NY.  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): ☒ 14853  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON  
 NAME & SIGNATURE: [Signature] HO QUOC DANG  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
 DATE: SEPT. 15 1989  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO QUOC VAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN                     | JULY 29, 1944 | WIFE.               |
| HO THI THUAN HAU                         | JAN 28, 69    | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI THUAN HANH                        | 22 JULY, 69   | UNMARRIED DAUGHTER  |
| HO THI BAO TRAM                          | 27 APR., 1974 | UNMARRIED DAUGHTER  |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION : IV # 211415 ; VEWL# 52619

|                      |             |               |
|----------------------|-------------|---------------|
| NGUYEN THI MINH TRAN | EXIT VISA # | 071/89/DC, PK |
| HO THI THUAN HAU     |             | 072/89/DC, PK |
| HO THI THUAN HANH    |             | 073/89/DC, PK |
| HO THI BAO TRAM      |             | 074/89/DC, PK |

# QUESTIONNAIRE FOR O.D.F. APPLICANT

## A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : **HỒ QUỐC VÂN** Sex: Male
2. Other Names : None
3. Date/ Place of Birth : November, 7 , 1937 at Qui Nhơn, Bình định
4. Residence Address : 304 Chung cư B, Nguyễn Thái Học Nhatrang  
Phu Khanh Viet Nam
5. Mailing Address : HO QUOC VAN, 304 Chung Cư B . Nguyen Thai Hoc  
Nha Trang Phu Khanh Viet Nam
6. Current Occupation : Out of work

## B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), or Single (S) :

| NAME                    | DATE of BIRTH | PLACE of BIRTH   | SEX | MS  | RELATIONSHIP |
|-------------------------|---------------|------------------|-----|-----|--------------|
| 1. NGUYEN THI MINH TRAN | July, 1944    | Nha Trang        | (F) | (M) | Wife         |
| 2. HO THI THUAN HAU     | Jan. 1968     | Tuy Hoa, Phu Yen | (F) | (S) | Daughter     |
| 3. HO THI THUAN HANH    | July 1969     | Tuy HOa, Phu Yen | (F) | (S) | Daughter     |
| 4. HO THI BAO TRAM      | April 1974    | Nhatrang         | (F) | (S) | Daughter     |

## C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

### 1. Closest Relative In The U.S.

- Of Myself : a/ Name : HO QUOC DANG  
(I) b/ Relationship : Son  
c/ Address :

1st. Year of Engineering College  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : August 1985

- (II) a/ Name : HO NHƯ LANG  
b/ Relationship : Older Brother  
c/ Address : FLORIDA U.S.A.

- Of My Spouse :  
(I) a/ Name : NGUYEN THI HƯƠNG  
b/ Relationship : Older Sister  
c/ Address :  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : 1979



- (II) a/ Name : NGUYEN THI KIM HOA  
b/ Relationship : Younger Sister  
c/ Address :  
d/ Date of Relative Arrival in The U.S. : 1985

2. Closest Relatives In Other Foreign Countries :

- Of Myself : a/ Name : HO DINH NGHIEM  
(I) b/ Relationship : Younger Brother  
c/ Address : In CANADA  
  
(II) a/ Name : HO DINH NAM  
b/ Relationship : Younger Brother  
c/ Address : In ENGLAND

D. COMPLETE FAMILY LISTING ( living/ Dead)

1. Father : HO DINH LIEU, After 1975, knowing my older brothers (a) HO NHU LANG, Lieutenant Colonel in RVNAF, (b) HO QUY CHANH, MAJOR in RVNAF, my younger brother, Captain, Police Officer, and myself, all of us had to come into the Re-education camps, my father was very sad, and became mad and has died in Hué.
2. Mother : NGUYEN THI MAU DON ( dead in 1972 )
3. Spouse : NGUYEN THI MINH TRAN ( living )
4. Children: (1) HO THI THUAN HAU ( living )  
(2) HO THI THUAN HANH ( living )  
(3) HO THI BAO TRAM ( living )
5. SIBLINGS:  
(1) HO NHU LANG (L) in FLORIDA. U.S.A.  
(2) HO QUY CHANH (L) in VN  
(3) HO THI TUYET NUONG (L) in VN  
(4) HO QUOC VO (L) in VN  
(5) HO DINH NAM (L) in ENGLAND  
(6) HO THI NGOC TRANG (L) in VN  
(7) HO DINH NGHIEM (L) in CANADA

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Employee Name : NGUYEN THI MINH TRAN (my wife)  
2. Position title: Typing Clerk . Salary: VHS 4  
3. Agency /Company /Office : USAF PX at DONG TAC Air field ( PHU YEN Pro.)  
4. Length of Employment : From 1967 To 1969. My wife had worked beside the RVNAF Security Office to supply employees for USAF PX after being investigated their individual security.  
5. Name of American Supervisor : Unknown. Chief of the Administrative Bureau : Mr. DOMINE (Philippines)  
6. Reason for separation : weakening after birth.

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person Serving : HO QUOC VAN
2. Dates : On April 1964, graduated from the National Institute of Administration. Functions held :
  - From September 1964 To October 1965: Deputy District Chief of SON HOA district.
  - From November 1965 To May 1972: Deputy District Chief of TUY HOA District.
  - From 1973 To 1974 : Deputy District Chief of District I KHANH HOA City.
3. Last Rank:- From June 1974 To April 1975 : Assistance for Administration to the Province Chief.
  - \* With RVNAF : Lieutenant. Military Number : 57 / 204590
4. Ministry /Office /Military Unit : Interior Ministry  
KHANH HOA Administrative Province Office.
5. Name of Supervisor : Colonel LY BA PHAM.
6. Reason for Separation : 30 April 1975 Event.
7. Name of American Advisor : Mr. MARTINDELL.
8. U.S. Training Courses in Vietnam : American-English Course under the USAID Program with the title 'LOCAL ADMINISTRATION' ( held at School of English at Suong Nguyet Anh and Hong Thap Tu Street - SAIGON ).
9. U.S. Awards or Certificates : None

**G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Student /Trainee : None
2. School and School Address :  
.....

**H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of Person in Reeducation : HO QUOC VAN
2. Time in Reeducation : Five Years and Two Months ( From 13 June 1975 To 3 August 1980 ).
3. Still in Reeducation ? Yes :\_\_ . No : X .  
( If released , we must have of your release certificate ).

**I. ANY ADDITIONAL REMARKS ?**

(1) From 1967 To 1970, when I worked at the Office of TWY HOA District as Deputy District Chief, there were two American Advisors: Mr. WISNER, and Mr. BRUCE CLARK who worked with me in the Programs of Self-Help Project and Rural Development, and then Pacification and Development. After leaving VIETNAM for Washington D.C., Mr. Clark and I had been corresponding regularly. In 1973, as he worked in Belgium, I used to write him by his address (Bruce Clark): BRAND WITHLOCK 1200 BRUSSELS - BELGIUM. I do believe that he would be glad to prove his recognition about my situation if you would please ask him.

(2) Pre-1975, my wife has kept all papers deal with her jobs at USAF PX. But all lost on 30 April 1975 Event.

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon.  
Respectfully and thankfully yours.

Date :

Signature of applicant

Nhatrang, June, 26, 1988



---

HO QUOC VAN

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ NỘI VỤ

TRAI CT. XUYEN MỘC

GIẤY RA TRAI

Số 449 /GRT

Theo Thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội Vụ  
Thủ hành Quyết định tha số 94 ngày 25-7-1980 của Bộ Nội Vụ.  
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : HỒ QUỐC VĂN

Sinh ngày : 7-11-1937

Nơi sinh : Bình Định

Nơi iKNKT trước khi bị bắt : 304 Chung cư B Chợ đêm Nha Trang, Phú  
Cần tội : Phụ tá Hành chính tỉnh Khánh.

Ngày bắt : 13-6-1975

Án phạt : 3 năm TTCT

Theo Quyết định số 6 ngày 25-5-1976 của Bộ Nội Vụ

đã bị tước án lần, cộng thành năm

đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại : Trú quán : ở Nha Trang - Phú Khánh

Quan chế : 12 tháng

NHẬN XÉT THAI ĐỘ CẢI TẠO

đã tỏ ra an tâm cải tạo, có nhiều chuyển biến tích cực và nhận thức  
tư tưởng học tập tiếp thu nhanh, khai báo tương đối rõ ràng đã biết vận  
dụng bài học để liên hệ bản thân, lao động ở Đội chăn nuôi đã có  
nhiều cố gắng, chịu khó, hiền lành chỉ tiêu mức khá cần được giao  
chấp hành Nội quy chưa có gì sai phạm lớn.

Đề nghị địa phương giáo dục tiếp.

Làm tay ngón trỏ phải

của: HỒ QUỐC VĂN

Danh bạ số : 942

Lập tại : NV.15

( là làm tay )

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

( là ký )

HỒ QUỐC VĂN

Ngày 8 tháng 8 năm 1980

Giám Thị

( là ký và đóng dấu )

Thiếu Tá VŨ CẨM

UBND. PHUONG VAN THANH

SAO Y BẢN CHÍNH

Nha Trang ngày 19/8/1982

Tên người cấp



Trên 37 năm học  
Số : 4/1987

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Trên 37 năm học  
Số : 4/1987

(I) IAN ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Đã có công lao ... 08pl-8-11

Lưu tại ngân hàng  
Số : 4/1987

Họ tên, chữ ký  
Người được cấp giấy

Ngày 8 tháng 8 năm 1980  
Giấy thi  
Thẩm tra : Võ Cẩm



Điện nhận:

Ông Hồ Quốc Văn có về  
trình lễ tại gia sư tại  
trình diện tại Khóm Vạn Thái  
ngày 11-8-1980. K/chuyến  
về ghy ban ND. Phường cũ  
báo cáo. Ông về cũ ngày 30/8/80. Chung cư B.

Trưởng Ban  
11/8/80.  
Trình

Lê Văn Trình

Chứng thực

Ông Hồ Quốc Văn có  
đến đơn trình báo tại  
đơn ngày 19/8/80  
Trưởng đơn

Ông Quốc Văn, có trình  
đơn, tại đơn trình báo -  
16/8/80



16/8/80  
Trưởng đơn  
Lê Văn Trình

11/8/80



Nhà Trang, ngày 02 tháng 11 năm 1984

# QUYẾT ĐỊNH

(Về việc xóa lệnh quản chế)

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ KHÁNH

— Căn cứ luật tổ chức UBND và UBHC các cấp được công bố ngày 10-11-1962.

— Căn cứ sắc lệnh 175/SL ngày 18-8-1953 của Chủ tịch nước qui định việc quản chế.

— Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Phú Khánh tại văn bản số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 19 \_\_\_\_\_

→ Về sự tiến bộ của đương sự trong quá trình thi hành lệnh quản chế.

# QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay xóa lệnh quản chế.

Cho: Hồ Quốc Văn Sinh: 1937  
 Quê quán: Nghĩa Linh  
 Nơi thường trú: 304 Chung cư B Nha Trang  
 Quản chế theo lệnh số: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 19 \_\_\_\_\_  
 Tại: 304 Chung cư B Nha Trang

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Đ/c Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp có liên quan và đương sự có tên ghi ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

TM. UBND TỈNH PHÚ KHÁNH  
 CHỦ TỊCH



VÕ HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG-GIÁM-ĐỐC KẾ-TOÁN-CUỘC TRUNG-ƯƠNG

## CHỨNG NHẬN

*Hồ Quốc Văn.*

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1937 tại Qui-Nhơn

Đã tham dự

Khóa huấn luyện "CẤP CHỈ-HUY TRUNG-TÂM CHUẨN-CHI".

từ ngày 03 tháng 12 năm 1973 đến ngày 15 tháng 12 năm 1973

tại

VIỆN TU-NGHIỆP QUỐC-GIA

KIẾN THỊ

Saigon, ngày 15 tháng 12 năm 1973

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN TU NGHIỆP QUỐC GIA

ngày 15 tháng 12 năm 1973

TỔNG-GIÁM-ĐỐC  
KẾ-TOÁN-CUỘC TRUNG-ƯƠNG

*Vũ Trọng Cảnh*

VŨ-TRỌNG-CẢNH



*Lê Văn Trì*

LÊ-VĂN-TRÌ

48157/TTCC



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

# Văn Bằng Tốt Nghiệp

## HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

*Qua - Qua na - Chánh - Phủ*

Chức. Nghị-Định số 453/PĐT-TK ngày 9 tháng 9 năm 1955 và các văn-kiện kế tiếp tổ-chức  
và điều-nhận Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Chức. biên-bản của Hội-Bảng Giám-Đạo k. m. Tồn-Nhiệm n. b. 2. H. 1964

Chức. đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Cấp cho Ê. Hồ Quốc Văn

sinh ngày 7-11-1937 tại Bình Định

đã trúng tuyển kỳ thi Tốt Nghiệp Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Khoa H. Ban Hành-Chánh

Văn Bằng Tốt Nghiệp này để chứng-chức và liên-dung.

Đã ký ở ngày 24-4-1964

VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIÊN QUỐC-GIA  
HÀNH-CHÁNH



NGUYỄN-VĂN-BÔNG

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1964

T. N. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ  
BỘ-TRƯỞNG VÀ PH. TH. T. T. T.

Người lĩnh bằng.



NGUYỄN-VĂN-BÔNG

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TOA SƠ THẨM NHA-TRANG

# CHỨNG - CHỈ THỂ VÌ KHAI-SINH

Số 1742 TV/

của NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN

ngày 2-3-1957

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng ba  
ngày mùng hai hồi 3 giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VAN-HIEN

Chánh - án tòa Sơ-thẩm Nha-trang ngồi tại Văn - Phòng có ông

NGUYỄN THỊ-PHƯƠNG lúc-sự giúp-việc

Có ông, bà NGUYỄN THỊ HỒNG 47 tuổi nghề nghiệp

MIỀN LỆ PHI

Thị hành  
ngồi định ngày  
17-11-1947

Buôn bán trú tại 14 Phan bội Châu Nha-trang

thẻ kiểm tra số 10 B 000669 ngày 11-8-1955 do Ty cảnh-sát

Thị-xã Nha-trang cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích-lục

khai-sinh của NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN sinh ngày

hai mươi chín tháng bảy năm 1944 tại làng Phường Đệ II

quận Vĩnh-xương tỉnh Khánh-hòa được vì lẽ

bản khai sanh chánh đã bị thất lạc trong thời kỳ chiến-tran

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê  
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o/ Phan thị Kế 47 tuổi, nghề Thợ may

trú tại 34, Ấp Hà-thanh Phường Đệ III Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 10B 001101 ngày 17-8-1955

do Ty cảnh sát Thị xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

2o/ Hoàng thị-Hy 25 tuổi nghề Y-tá

trú tại 38 Đường Độc-lập Phường Đệ III Nha-trang Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 32B 000824 ngày 13-3-1955

do Ty cảnh sát Thị xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

3o/ Nguyễn thị-Hương 24 tuổi, nghề Nội-trợ

trú tại 14 Phan bội-Châu Nha-trang Khánh-hòa

thẻ kiểm tra số T 34.0115 33 B 000668 ngày 11-8-1955

do Ty cảnh-sát Thị-xã Nha-trang Khánh-hòa cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 331-337

H.V. HƯNG-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quyết

biết chắc NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN, Học sinh, sinh ngày hai mươi

chín tháng bảy năm một nghìn chín trăm bốn mươi bốn tại

Phường Đệ II Thị-xã Nha-trang, con của ông NGUYỄN CHI-VY

(Chết) và bà NGUYỄN THỊ-HỒNG.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay dường sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ **bản chính bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.**

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-18 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho.

**NGUYỄN THỊ MINH-TRẦN** để tùy-nghĩ tiện-dụng.

để tùy nghĩ tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Qung Lục sự sau khi nghe đọc lại.

**NGUYỄN TRI PHƯƠNG**

**PHẠM VĂN HIỆN**

Những người chứng

Người đứng xin

1º/ **Phan thị Kố**

**Nguyễn thị-Hồng**

2º/ **Hoàng thị-Hy**

8º/ **Nguyễn thị-Hương**

Duyệt tem

và Trú ở tại Nha-trang

Ngày 11 tháng 3 năm 1957

Quyển 1 số 82 m số 8/100

Thầu Miễn thuế

CHỦ-SỰ

**NGUYỄN VĂN QUINH**

**SAO X. CHANH BẢN**

Nha-trang, 15 tháng 3 năm 1957.

CHANH LỰC - SỰ,

*Handwritten signature*

CHANH

Tỉnh : PHÚ - YÊN

Quận : Tuy-hòa

Xã : Tuy-hòa

# BẢN TRÍCH-LỤC ĐỘ KHAI-SANH

Số hiệu 4.049

|                                          |                                                                                 |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU NHI                            | HỌ-TÊN-THÀNH-THẠNH                                                              |
| Phái                                     | Đ                                                                               |
| Sanh<br>(Ngày, tháng, năm, chỉ toàn chữ) | Bai mươi hai tháng bảy,<br>năm một ngàn chín trăm sáu<br>mười chín ( 2-7-1969 ) |
| Tại                                      | Ty Y-tế Phú-yên                                                                 |
| Cha<br>(Tên họ)                          | Hồ-uốc-V n                                                                      |
| Nghề-nghiep                              | Công-Chức                                                                       |
| Cư trú tại                               | Bình-nhận, xã Tuy-hòa,<br>quận Tuy-hòa                                          |
| Mẹ<br>(Tên họ)                           | Nguyễn-thị-Minh-Trần                                                            |
| Nghề-nghiep                              | Đội-trợ                                                                         |
| Cư trú tại                               | Bình-nhận, xã Tuy-hòa,<br>quận Tuy-hòa                                          |
| Vợ<br>(Vợ chánh hay vợ thứ)              | Chính                                                                           |

Làm tại Xã : Tuy-hòa

ngày 25 tháng 7 năm 1969

Người khai

Ủy-viên Hộ-tịch

Nhân chứng

ký tên Hồ-uốc-V n

ký tên Nguyễn-Rhò

ký tên Giấy chứng-nhận

của Ty Y-tế số 10  
ký tên cấp ngày 22-7-1969

Chữ ký của Ông NGUYỄN-THỊ  
Ủy-viên Hộ-tịch xã Tuy-hòa.

Tuy-hòa, ngày 26 tháng 7 năm 1969

CHỖ ĐÓNG CHỮ XÃ TUY-HÒA



## TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tuy-hòa , ngày 25 tháng 7 năm 1969

Ủy-viên Hộ-tịch

*(Signature)*

Nguyễn-Rhò

Bà Helen Võ Tiến

Chức vụ: Ủy viên Hộ-tịch

ngày 25 tháng 7 năm 1969

## CHỨNG THƯ KHAI-SANH

Họ và tên đứa trẻ HỒ-QUỐC-TIẾN  
 Trai hay gái đái  
 Sinh ngày lập mười bảy tháng Tư  
 Năm một ngàn chín trăm bảy mươi tu hồi gần giờ  
 Tại Xã / (Phường) Vinh-Trạch Quận Lộc Tỉnh Khánh-Hoa  
 Đô-thành Saigon Thị-Xã Nhatrang  
 Họ và tên cha đứa trẻ HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 1937 nghề Công-Chức  
 Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Lớn, Nhatrang  
 Họ và tên mẹ đứa trẻ HỒ-YẾN-ĐI-THI tuổi 1944 nghề Hội trợ  
 Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Lớn, Nhatrang  
 Chứng thư giả thử của cha mẹ đứa trẻ số 153 lập tại Nhatrang, Công  
 ngày 01 tháng 09 năm 1965  
 Họ và tên cha đứa trẻ / khai nhận đứa trẻ  
 sơ sinh này là con tự sinh

## NGƯỜI KHAI :

Họ và tên HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 1937 nghề Công-Chức  
 Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Lớn, Nhatrang

## CÁC NHÂN CHỨNG :

- Họ và tên THIÊN-VĂN-TIẾN tuổi 1944 nghề quân nhân  
 Trú quán tại quận 1 Thị xã Nhatrang
- Họ và tên LÊ-CÔNG-RA tuổi 1949 nghề Công Chức  
 Trú quán tại quận 1 Thị xã Nhatrang

Lập tại Vinh-Trạch ngày 30 tháng 04 năm 1974

Người khai

Họ

Nhân chứng

HỒ-QUỐC-VĂNTHIÊN-VĂN-TIẾNLÊ CÔNG RA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

**SỞ TU-PHÁP**

**TÒA** \_\_\_\_\_

## Chứng-Chỉ Thể Vì Khai-Sinh

SD L-465

Ngày 8.12.56

Của \_\_\_\_\_ )-( O - Q U 3 C - V A N -

Năm một nghìn chín trăm nam mươi sáu tháng thời hai  
ngày Tam hồi lúc giờ

Trước mặt chúng tôi là BUI HOE TUNG  
Chánh-án Tòa SG - THAM

ngồi tại Văn-Phòng có ông TRẦN-VIỆM-MAI lục sự giúp việc.  
Có ông. bà Hồ-Dĩnh-Liên tuổi, nghề nghiệp

Thị xã QĐ'NCH      trả tại 19 đường Tỉnh-Thị trấn. HUE  
thẻ kiểm tra số T3303/2005 ngày 3.10.55 do Ban-tà

Thành-nội Huệ cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai sinh của con là : HO - QUOC - VAN sinh ngày

07 tháng 11 năm 1937 tại Hà-Chanh-thành  
quận (Quinhon) Tuy-nhơn tỉnh Bình-Dinh được vi lễ

Sở bất trật lệ bộ chiến-tranh  
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê

LUẬN ĐÓNG ĐẾN TRÌNH ĐỘ

## LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN

1<sup>o</sup>) NGUYỄN PHƯỚC 41 tuổi, nghề nghiệp Thợ si QĐVN  
trú tại Phước Phú, tỉnh Thanh Hóa (tạm-nghĩa)

thẻ kiểm tra số 13301/AUG-684 ngày 22. 9. 55  
do Quan Cảnh sát cấp

2) LE QUANG TAP 50 tuổi, nghề nghiệp NV. JX.  
trú tại 37 đường Phố Hòa Thành, P.1, H. TP.

thẻ kiểm tra số 07/A.004.534 ngày 22.9.55  
do Quản Cảnh sát Thành phố cấp

30) NGUYỄN KHOA THỌ 37 tuổi, nghề nghiệp EV. DC.

thẻ kiểm tra số 19/A. 003.688 ngày 15. 9. 1955

do Quận Phòng - Diên cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V.

HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chúng về việc hội đồng cam đoan quả quyết biết  
chắc tên HỒ QUỐC VĂN

sinh ngày Mùng bảy tháng tháng mười một  
năm Một ngàn chín trăm ba mươi bảy (7-II-1937)

tại làng Chánh-thành quận Tuy-phước  
tỉnh Bình-Dinh con ông C.HỒ-DÍNH-LIÊU và bà

NGUYỄN-THỊ-MẠNH-TRẦN hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện ở bộ đường từ thông thể chỉ xin làm lại giấy khai sinh nói trên được vì lẽ.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-8 QHCV-VH-LUẬT lập chứng chỉ thể Nợchab sinh này cho tên Mười một sinh ngày ngàn chín trong ba tháng trai hay ( 7-11-1937 ) năm

Chánh-Thanh Tay-Phước Bình-Dinh  
tại làng Hà-Dinh-Quận Nguyễn-thị Mẫu-Dan  
con ông và bà  
để cấp cho dương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự  
TRẦN-KIỆM-MAI

Chánh-đan  
DUI-HOE-THUC

**Nhân chứng**

**Người đứng xin**

- 10) -Nguyễn-Phước, Thượng-sĩ QĐVNCH HỒ-DINH-LIEU  
20) -LEAQUANG-TAP, NV.DC.  
30) -NGUYỄN-KHOA-THC NV.DC.

Trực bạ tại 12 1956

Ngày 6 tháng 7 năm Tai

Quê Mịch thuộc

Thôn

CHỖ ĐÓNG DẤU

Chủ-sự  
Phan-Vào-Dật

# CHỨNG THƯ KHAI-SANH

Số hiện 153

Họ và tên đứa trẻ HỒ-QUỐC-TIẾN  
Trai hay gái đái  
Sanh ngày hai mươi bảy tháng Tu  
Năm một ngàn chín trăm bảy mươi tu hồi lần gio  
Tại Xã / (Phường) V. - T. - P. Quận L. (L. T.) Tỉnh Khánh-Hoa  
Đô-thành Saigon / Thị-Xã Nhatrang  
Họ và tên cha đứa trẻ HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 1237 nghề Công-Chức  
Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Mới Nhatrang  
Họ và tên mẹ đứa trẻ NGUYỄN-THỊ-MINH-TIẾN tuổi 1944 nghề Hội trợ  
Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Mới Nhatrang  
Chứng thư giả thủ của cha mẹ đứa trẻ số 153 lập tại Nhatrang, Đ. C. ngày 01 tháng 09 năm 1965  
Họ và tên cha đứa trẻ / khai nhận đứa trẻ  
sơ sinh này là con tự sinh

## NGƯỜI KHAI :

Họ và tên HỒ-QUỐC-VĂN tuổi 137 nghề Công-Chức  
Trú quán tại 304, Chung Cư Chợ Mới Nhatrang

## CÁC NHÂN CHỨNG :

- Họ và tên TIỀN-V. - T. - T. tuổi 1944 nghề quân nhân  
Trú quán tại quận 1 Thủ X. Nhatrang
- Họ và tên L. - C. - H. tuổi 1949 nghề Công Chức  
Trú quán tại quận 1 Thủ X. Nhatrang

Lập tại V. - T. - P. ngày 30 tháng 01 năm 1974

Người khai

Họ l. - C. - H.

Nhân chứng

HỒ-QUỐC-VĂN

TIỀN-V. - T. - T.

L. C. H.



# 2 BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1968

số hiệu 370

NHÀ IN QUẢNG-HÒA TUY-HÒA

|                                          |                                                                                      |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU NHI                            | Hồ-thị-thuận-Hộ                                                                      |
| Phái                                     | Nữ                                                                                   |
| Sanh<br>(Ngày, tháng, năm viết toàn chữ) | Ngày ba mươi tám tháng giêng, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám ( 28 / 01 / 1968 ) |
| Tại                                      | Thôn-hệ-sinh Tuy-hồa                                                                 |
| Cha<br>(Tên họ)                          | Hồ-thuận-Văn                                                                         |
| Nghề-nghiệp                              | Công-chức                                                                            |
| Cư trú tại                               | Bình-rhạc xã Tuy-hồa                                                                 |
| Mẹ<br>(Tên họ)                           | Nguyễn-thị-tinh-Trần                                                                 |
| Nghề-nghiệp                              | Nội-tướng                                                                            |
| Cư trú tại                               | Bình-rhạc xã Tuy-hồa                                                                 |
| VỢ<br>(Vợ chánh hay vợ lẽ)               | Vợ chánh                                                                             |

Làm tại Xã Tuy-hồa, ngày 12 tháng 02 năm 1968

Người khai

Nhân chứng

Chủ-tịch kiêm hộ-tịch

Ký tên Hồ-thuận-Văn

Ký tên Bùi-Khoe

Ký tên Huỳnh-Xuân-Nun

Ký tên Nguyễn-Dức

## TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phù  
Chức  
Xã  
15

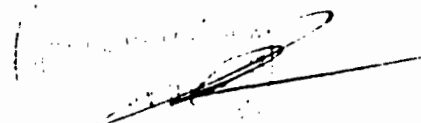
Đã  
tích  
Đã  
2

Đã  
tích  
Đã  
2

Tuy-hồa ngày 12 tháng 02 năm 1968

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH

Sue



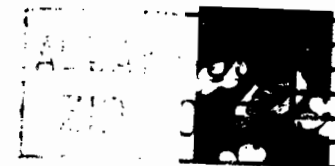
HỘI QUỐC DÂN



Mrs. KHUC MINH THO

Hồ Quốc Dạng

AUG 14 1990



Hồ Sĩ Bử' Túc'  
Hồ Quốc Việt.  
- Xin Bà Thở mở  
Lên chơ.

AUG 13 1990

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635

ARLINGTON, VA 22205-0635





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: 20023374



Họ tên:

NGUYỄN THỊ MINH TRẦN

Sinh ngày: 29-07-1944

Nghề nghiệp:

Bệnh: Trĩ - Thiên

Nơi thường trú: 30/ Chung Cư B

Nhà: Trần - Phú Khánh

|                                                                                   |  |                                                                                                             |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b>                                                              |  | Tôn giáo: <b>Phật Giáo</b>                                                                                  |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                  |  |
| NGÓN TRỎ TRÁI                                                                     |  | Sẹo chằm 1cm5 trên<br>trước đầu mắt phải                                                                    |  |
|  |  | Ngày 14 tháng 07 năm 1983                                                                                   |  |
| NGÓN TRỎ PHẢI                                                                     |  | T/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                          |  |
|                                                                                   |  | <br><i>Nguyễn Duy Luân</i> |  |

HỒ QUỐC DANG



(Hồ Sơ Bô' Túc,  
Giấy Xuất Cảnh  
bên trong.  
Kính xin Bà Thô  
đặc biệt chú ý cho.)

- Đã nói chuyện với  
Bà Thô qua điện  
thoại. Xin chuyển  
đến Bà Thô. Cảm ơn)

TO MẸ KHUOC MINH THO

Hội Gia Đình Cựu  
Tù Nhân Chính Trị VN.  
I.D. Box 5435

SEP 18 1989

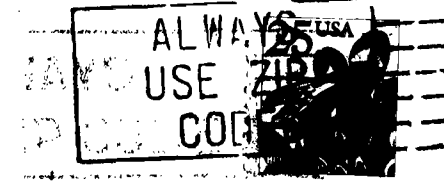
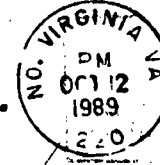
ARLINGTON, VA. 22205 -

0835

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
PO. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635

RETURN TO SENDER

Insufficient address  
No directory listing  
Unable to locate



*✓*  
*Mr. Ho quoc Tang*

DANG HO QUOC



Mrs. KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635.